

Số: 68/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 21 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2022/ TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: K5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1965.

Địa chỉ: K5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị N và ông Đoàn Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị N và ông Đoàn Văn Q thống nhất ly hôn với nhau

- Về con chung: Đoàn Q C; sinh ngày 10/10/1996 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Bà N và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

- Nợ chung: Bà N và ông Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Bà Võ thị N tự nguyện nộp toàn bộ, ông Đoàn Văn Q không phải nộp. Căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009677 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, thì bà N đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại tiền án phí còn lại là 150.000 đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- THA huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh